

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN.
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 01/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định mức chi cho các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu “về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ bảy thông qua./.

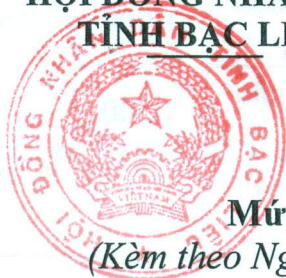
Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Dũng



QUY ĐỊNH

Mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Nội dung và mức chi:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (viết tắt là thủ tục hành chính)				
a	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.				
-	Nhập dữ liệu có cấu trúc	Đồng / mục tin	0,250		
-	Nhập dữ liệu phi cấu trúc	Đồng / trang	7,8		
-	Nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính	Đồng / thủ tục	28		
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp thủ tục hành chính			
2	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (ý kiến bằng văn bản)				
a	Đối với Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị ban hành mới	Đồng / văn bản	200		
b	Đối với Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị sửa đổi, bổ sung	Đồng / văn bản	150		
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính				
a	Chi lập mẫu rà soát				
-	Đến 30 chi tiêu	Đồng / phiếu mẫu được duyệt	750		

-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng / phiếu mẫu được duyệt	1.000		
-	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng / phiếu mẫu được duyệt	1.500		
b	Chi điền mẫu rà soát				
-	Chi cho cá nhân tự điền phiếu				
+	Đến 30 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	30		
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	40		
+	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	50		
-	Chi cho tổ chức				
+	Đến 30 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	70		
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	85		
+	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng / mẫu phiếu	100		
4	Chi cho các thành viên tham gia họp, Hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính				
a	Người chủ trì cuộc họp	Đồng / người / buổi	150	120	90
b	Các thành viên tham dự	Đồng / người / buổi	100	80	60
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực				
a	Thuê theo tháng	Đồng / người / tháng	7.000		
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	Đồng / văn bản	600		
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực				
a	Theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	Đồng / báo cáo	1.000	800	600
b	Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan	Đồng / báo cáo	1.500	1.200	1.000

7	Báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn	Đồng / báo cáo	3.000	2.000	1.000
8	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, huyện, xã (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã phê duyệt)	Đồng / người / ngày	20	20	15
9	Chi tổ chức Hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu			
10	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước			
11	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Chi theo quy định hiện hành, bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp			

2. Quản lý sử dụng kinh phí:

- Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Những quy định khác về nội dung, đối tượng, chế độ thanh toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện đúng theo các văn bản quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH